

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN**

**THỰC HIỆN CỘNG ĐỒNG AN TOÀN CỦA HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM**

**(SỬA ĐỔI)**

**DỰ ÁN “NÂNG CAO NĂNG LỰC TỔ CHỨC VÀ KHẢ NĂNG**

**SẴN SÀNG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI CỦA**

**HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM”**

**Hà Nội, 6/2023**

# **LỜI NÓI ĐẦU**

*Xây dựng một cộng đồng an toàn hay một xã hội an toàn theo nghĩa rộng có khả năng tự cường trước những tác động bất lợi của thiên tai, thảm họa đã và đang là tiếp cận phù hợp hiện nay trên thế giới. Tác động của biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội cùng với gia tăng dân sốđã và đang làm tăng mức độ rủi ro đối với con người. Cộng đồng tự cường được chuẩn bị về nhận thức và năng lực, chủ động các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại, an toàn trước tác động của thiên tai, thảm họa khixảy ra. Trong những năm qua, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã tham gia tích cực, có hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai từ Trung ương xuống địa phương và đã được Chính quyền các cấp ghi nhận, đánh giá cao. Từ năm 2011, Trung ương Hội đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai trong việc thực hiện Đề án “nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” của Chính phủ. Từ đó đến nay, Hội đã ban hành nhiều tài liệu hướng dẫn, đẩy mạnh công tác truyền thông, tập huấn, phát triển các mô hình, phong trào để nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thảm họa, đặc biệt ở cấp cộng đồng.*

*Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã ban hành Hướng dẫn số 375/HD-TƯHCTĐ ngày 28/12/2018 về việc “triển khai thực hiện mô hình cộng đồng an toàn” đến 14 tỉnh, thành Hội trong cả nước. Dự án “nâng cao năng lực ứng phó thảm họa và sơ cấp cứu của Hội Chữ thập đỏ” do Hội Chữ thập đỏ Trung Quốc tài trợ đã biên soạn và phát hành tháng 6/2020 tài liệu hướng dẫn thực hiện cộng đồng an toàn của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Sau khi nhận được các tài liệu hướng dẫn trên các tỉnh đã lựa chọn các địa phương để lập kế hoạch xây dựng mô hình cộng đồng an toàn cấp xã. Một số hoạt động đã được triển khai cùng với các kế hoạch, chương trình của địa phương như: Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình xóa đói, giảm nghèo, các chương trình lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Sau gần 5 năm thực hiện đã có 11/14 tỉnh thí điểm gửi báo cáo về Trung ương Hội. Qua đó rút ra một số nhận xét như sau:*

* *Mô hình cộng đồng an toàn Chữ thập đỏ thực hiện tại 1 xã thí điểm dựa trên điều lệ hoạt động, vai trò và nhiệm vụ của Hội Chữ thập đỏ thông qua các hoạt động trong 04 tiêu chí đã khẳng định vị thế của Hội, do đó cần tiếp tục triển khai, nhân rộng.*
* *Tổ chức thực hiện tại các tỉnh rất khác nhau như có tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện, tỉnh khác thì chỉ lồng ghép vào các hoạt động của Chữ thập đỏ, nhiều hoạt động do các ngành khác thực hiện nhưng vẫn được báo cáo; một số Tỉnh hội báo cáo UBND tỉnh và làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, một số Tỉnh hội khác chỉ có công văn gửi Chữ thập đỏ các huyện để đăng ký và xây dựng kế hoạch thực hiện; một số tỉnh có dự án của Chữ thập đỏ và các hoạt động được lồng ghép trong dự án nên đã lựa chọn xã dự án làm địa điểm thí điểm, phần lớn các tỉnh khác thực hiện kêu gọi, huy động nguồn lực nên khó khăn hơn khi thực hiện các nội dung trong tiêu chí.*
* *Tài liệu hướng dẫn cần lượng hóa để dễ so sánh, đánh giá. Một số nội dung trong tiêu chí 2 chưa phù hợp cần nghiên cứu để chỉnh sửa, bổ sung và làm rõ thêm các hoạt động trong các tiêu chí 1 và 4.*
* *Hàng năm cần phải sơ kết, đánh giá và cam kết đảm bảo tính bền vững của mô hình và khả năng triển khai nhân rộng. Trung ương hội cần tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện.*

*Với sự hỗ trợ của dự án “Nâng cao năng lực tổ chức và khả năng sẵn sàng ứng phó với thiên tai của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam” được tài trợ bởi tổ chức USAID/BHA thông qua Hội Chữ thập đỏ Mỹ, tiến hành chỉnh sửa và hoàn thiện tài liệu hướng dẫn thực hiện mô hình Cộng đồng an toàn của Hội sau 5 năm thực hiện mô hình cộng đồng an toàn tại 14 tỉnh thí điểm.*

# **TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BĐKH | Biến đổi khí hậu |
| CBDRM | Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng |
| CĐAT | Cộng đồng an toàn |
| CSHT | Cơ sở hạ tầng |
| CTĐ | Chữ thập đỏ |
| KTTV | Khí tượng Thủy văn |
| IFRC | Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế |
| PCTT | Phòng, chống thiên tai |
| TKCN | Tìm kiếm cứu nạn |
| TOT | Tập huấn viên |
| UBMTTQ | Ủy ban mặt trận tổ quốc |
| UBND | Ủy ban nhân dân |
| VCA | Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng |
| WHO  | Tổ chức Y tế Thế giới |

# **TÓM TẮT**

Cộng đồng an toàn của Hội Chữ thập đỏ được triển khai xây dựng thông qua các hoạt động trong 4 Nhóm tiêu chí chính, gọi tắt là Bộ tiêu chí. Để lượng hóa được bộ tiêu chí này thì từng hoạt động cũng được đánh giá thông qua các Tiêu chí thành phần và tổng số có 33 tiêu chí thành phần. Nhóm tiêu chí 1 bao gồm 14 tiêu chí thành phần, tập trung vào các hoạt động như cộng đồng cơ bản có hiểu biết về thiên tai, thảm họa và biện pháp phòng tránh, ứng phó; có hiểu biết và kỹ năng cơ bản về sơ cấp cứu; người dân nhất là trẻ em biết bơi, có kỹ năng cứu đuối nước. Nhóm tiêu chí 2 bao gồm 06 tiêu chí thành phần, tập trung vào các hoạt động như người nghèo, người cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh môi trường, được hỗ trợ mua bảo hiểm. Nhóm tiêu chí 3 bao gồm 04 tiêu chí thành phần, tập trung vào các hoạt động như cộng đồng có hiểu biết về hiến máu nhân đạo, có danh sách người hiến máu tình nguyện, góp phần đảm bảo đủ máu phục vụ cấp cứu và điều trị tại địa phương. Nhóm tiêu chí 4 bao gồm 09 tiêu chí thành phần, tập trung vào các hoạt động như huy động nguồn lực tài chính để xây dựng cộng đồng an toàn.

Mỗi nhóm tiêu chí chính, các tiêu chí thành phần khi đánh giá được phân ra làm 3 mức độ khác nhau. Mức độ 1 có số điểm cao nhất, cụ thể tổng điểm tương ứng trong 4 nhóm tiêu chí chính trong mức này lần lượt là: 40,0; 15,0; 10,0 và 35,0 điểm. Mức độ 2 có số điểm trung bình, cụ thể tổng điểm tương ứng trong 4 nhóm tiêu chí chính trong mức này có số điểm lần lượt là: 25,5; 9,0; 5,0 và 23,0. Mức độ 3 có số điểm thấp nhất, cụ thể tổng điểm tương ứng trong 4 nhóm tiêu chí chính trong mức này có số điểm lần lượt là: 11,0; 3,0; 2,0 và 8,0 điểm. Nếu sau khi tính điểm tại một xã có tổng số điểm trên 80 điểm sẽ đánh giá cộng đồng an toàn Đạt mức độ cao; có tổng số điểm từ 50 đến 80 điểm sẽ đánh giá cộng đồng an toàn Đạt mức độ trung bình; có tổng số điểm dưới 50 điểm sẽ đánh giá cộng đồng an toàn Chưa đạt.

Tỉnh hội khi triển khai xây dựng cộng đồng an toàn phải xây dựng kế hoạch thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan, có công văn đề nghị các Huyện hội đăng ký xây dựng mô hình tại các xã cụ thể. Các xã được lựa chọn sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện, cam kết sau khi kết thúc thực hiện thí điểm phải bố trí nguồn kinh phí để đảm bảo mô hình bền vững.

Bộ tiêu chí có thể được xử dụng để đánh giá cho 1 xã bất kỳ để xem mức độ Đạt/chưa đạt, trên cơ sở đó Chữ thập đỏ các cấp có thể lựa chọn triển khai mô hình cộng đồng an toàn và đưa vào kế hoạch thực hiện trong các năm tiếp theo.

Thời gian chấm điểm được thực hiện đầu tháng 12 hàng năm, kết quả cho xếp hạng các hoạt động trong 01 năm thực hiện bộ tiêu chí xây dựng công đồng an toàn. Báo cáo triển khai thực hiện cộng đồng an toàn được Chữ thập đỏ cấp dưới gửi Chữ thập đỏ cấp trên kèm bảng chấm điểm. Tỉnh hội tổng hợp các báo cáo và gửi về Trung ương Hội trước 20/12 hàng năm.

Trung ương Hội dựa trên báo cáo của các Tỉnh hội,tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện triển khai mô hình cộng đồng an toàn Chữ thập đỏ trong giai đoạn giữa kỳ 2-3 năm và cuối kỳ 5 năm trong kế hoạch. Sự phối hợp chỉ đạo, thống nhất từ trên xuống dưới giữa các cơ quan, Văn phòng Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Văn phòng Xây dựng nông thôn mới là rất cần thiết. Ngoài ra, Trung ương Hội phối hợp với Tỉnh hội tổ chức tập huấn đánh giá cộng đồng an toàn theo bộ tiêu chí, kêu gọi các nguồn dự án quốc tế để hỗ trợ các địa phương thực hiện.

**MỤC LỤC**

[**LỜI NÓI ĐẦU** 2](#_Toc136351638)

[**TỪ VIẾT TẮT** 4](#_Toc136351639)

[**TÓM TẮT** 5](#_Toc136351640)

[**I.** **GIỚI THIỆU TÀI LIỆU** 8](#_Toc136351641)

[**1.** **Giới thiệu chung** 8](#_Toc136351642)

[**2.** **Mục đích của tài liệu** 8](#_Toc136351643)

[**3.** **Đối tượng sử dụng** 8](#_Toc136351644)

[**II.** **MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG AN TOÀN** 9](#_Toc136351645)

[**1.** **Một số mô hình cộng đồng an toàn trên thế giới** 9](#_Toc136351646)

[**2.** **Mô hình cộng đồng an toàn dựa trên một số tiêu chí trong chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới** 11](#_Toc136351647)

[**3.** **Mô hình cộng đồng an toàn của Hội Chữ thập đỏ** 11](#_Toc136351648)

[**III.** **HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG AN TOÀN** 14](#_Toc136351649)

[**1.** **Tổ chức thực hiện** 14](#_Toc136351650)

[2. **Thực hiện chấm điểm xếp hạng** 15](#_Toc136351651)

[**IV.** **KẾT LUẬN** 22](#_Toc136351652)

[**PHỤ LỤC** 24](#_Toc136351653)

1. **GIỚI THIỆU TÀI LIỆU**
	1. **Giới thiệu chung**

Chiến lược phát triển Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (ban hành 4/2021) xác định tham gia phòng ngừa và ứng phó thảm họa, xây dựng cộng đồng an toàn; chăm sóc sức khỏe, vận động hiến máu tình nguyện, hiến mô, bộ phận cơ thể người là *nhiệm vụnền tảng;* tổ chức hoạt động sơ cấp cứu là *nhiệm vụđột phá*. Để thực hiện các nhiệm vụ này, Nghị quyết Đại hội XI(8/2022) đã chỉ ra các giải pháp cơ bản, trong đó tiếp tục vận động để triển khai Đề án: “*Xây dựng cộng đồng an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu*” với hoạt động trọng tâm gồm *i)* Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; *ii)* Hoàn thiện và thực hiện các tiêu chí xây dựng cộng đồng an toàn từ góc độ đóng góp của Hội; *iii)* Nhân rộng mô hình cộng đồng an toàn, đồng thời tích cực vận động chính sách, vận động nguồn lực và kỹ thuật để phát triển và nhân rộng mô hình này.

Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã có văn bản hướng dẫn số 375/HD-TƯHCTĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “triển khai thực hiện mô hình cộng đồng an toàn” đến 14 tỉnh, thành Hội để thực hiện thí điểm. Các tỉnh được lựa chọn đại diện cho vùng, miền, đặc điểm thiên tai và năng lực hoạt động của Hội Chữ thập đỏ cũng như nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai, thảm họa, bao gồm: tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Sơn La, Phú Thọ, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Bình, Đà nẵng, Bình Định, Lâm Đồng, Bình Thuận, T.P Hồ Chí Minh, Bến Tre và Cà Mau.Tháng 6 năm 2020, Trung ương hội cũng đã xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn thực hiện cộng đồng an toàn nhằm cụ thể hóa văn bản hướng dẫn 375 trên.

Với sự hỗ trợ của dự án “Nâng cao năng lực tổ chức và khả năng sẵn sàng ứng phó với thiên tai của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam” được tài trợ bởi tổ chức USAID/BHA thông qua Hội Chữ thập đỏ Mỹ, tiến hành chỉnh sửa và hoàn thiện tài liệu hướng dẫn thực hiện mô hình Cộng đồng an toàn của Hộisau 5 năm thực hiện mô hình cộng đồng an toàn tại 14 tỉnh thí điểm.

* 1. **Mục đích của tài liệu**
* Xây dựng các tiêu chí chính và tiêu chí thành phần các hoạt động của Hội Chữ thập đỏ để triển khai xây dựng cộng đồng an toàn.
* Hướng dẫn cách chấm điểm theo các tiêu chí chính và tiêu chí thành phần.
* Hướng dẫn chung về tổ chức thực hiện, huy động nguồn lực, đánh giá, nhân rộng mô hình.
	1. **Đối tượng sử dụng**

Cán bộ trong hệ thống Chữ thập đỏ các cấp từ Trung ương đến địa phương, chính quyền tại địa phương được lựa chọn làm thí điểm, trong đó:

* Chữ thập đỏ cơ sở: tham mưu cho chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện; thực hiện việc chấm điểm theo các tiêu chí trong hướng dẫn; xây dựng báo cáo sơ kết hàng năm.
* Chữ thập đỏ cấp tỉnh: xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm, chủ trì hướng dẫn thực hiện các nội dung trong bộ tiêu chí; hướng dẫn Chữ thập đỏ cấp dưới cách chấm điểm; cầu nối huy động nguồn lực thực hiện; tổ chức giám sát, báo cáo đánh giá để nhân rộng mô hình.
* Trung ương Hội Chữ thập đỏ: tổ chức tập huấn xây dựng cộng đồng an toàn theo các tiêu chí trong hướng dẫn; huy động nguồn lực thông qua các dự án từ các tổ chức quốc tế, Hiệp Hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, các Hội quốc gia, …; tổ chức tổng kết đánh giá, thi đua khen thưởng.
* Chính quyền địa phương: xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động xây dựng cộng đồng an toàn; chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp thực hiện, lồng ghép các nguồn lực thực hiện; tổ chức sơ kết đánh giá hàng năm.
1. **MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG AN TOÀN**
	1. **Một số mô hình cộng đồng an toàn trên thế giới**

Hiện nay vẫn chưa có khái niệm thống nhất về cộng đồng an toàn trên thế giới. Tuy nhiên đã có một số mô hình cộng đồng an toàn nổi bật, tập trung vào các mục tiêu khác nhau. Mô hình cộng đồng an toàn của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tập trung vào an toàn của cộng đồng đối với tai nạn thương tích (safe community model for the prevention of injury in whole population)[[1]](#footnote-1) đã được áp dụng ở nhiều nơi trên thế giới. Mô hình này nhấn mạnh *“mọi người đều có quyền bình đẳng về sức khỏe và sự an toàn”*. Cách tiếp cận của mô hình dựa trên sự phối hợp và xây dựng năng lực của cộng đồng để giảm tỷ lệ chấn thương, tăng cường các hành vi giúp giảm thương tích. Đã có khoảng 400 cộng đồng từ nhiều nước ở các châu lục khác nhau đã được chính thức công nhận là “cộng đồng an toàn”[[2]](#footnote-2). Theo mô hình này, cộng đồng an toàn phải đáp ứng đủ 6 tiêu chí sau:

1. Là cộng đồng được xây dựng dựa trên cơ sở hợp tác, đoàn kết giữa các thành viên trong cộng đồng. Các hoạt động nhằm thúc đẩy an toàn của cộng đồng được điều hành bởi một nhóm đại diện cho nhiều ban ngành khác nhau;
2. Các hoạt động thúc đẩy an toàn của cộng đồng mang tính dài hạn và bền vững, bao phủ mọi giới tính, lứa tuổi, môi trường và hoàn cảnh;
3. Các hoạt động thúc đẩy an toàn của cộng đồng hướng đến các nhóm và môi trường có nguy cơ cao; ngoài ra cũng có các hoạt động nâng cao cho các nhóm này;
4. Các hoạt động có thống kê và ghi nhận số liệu về tần suất và nguyên nhân gây thương tích;
5. Có các biện pháp đánh giá các hoạt độngnhằm thúc đẩy an toàn của cộng đồng, đánh giá quá trình triển khai, cũng như tác động của các hoạt động này;
6. Cộng đồng đã và đang tham gia vào các mạng lưới cộng đồng an toàn quốc gia và quốc tế.

Trong khi đó, mô hình cộng đồng an toàn của Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (IFRC) có phạm vi rộng hơn, bao gồm các tiêu chí chung liên quan đảm bảo an toàn trong thiên tai, thảm họa và cũng phải đáp ứng đủ 6 tiêu chí như:

1. Là cộng đồng hiểu biết và khỏe mạnh. Cộng đồng có khả năng đánh giá, quản lý và theo dõi các rủi ro xung quanh mình. Cộng đồng có thể học các kỹ năng mới và cải thiện dựa trên những kinh nghiệm trong quá khứ;
2. Cộng đồng có tổ chức, có khả năng xác định vấn đề, thiết lập các ưu tiên và hành động;
3. Cộng đồng có kết nối, có mối quan hệ với với tổ chức, cá nhân bên ngoài, những người có khả năng tạo ra môi trường hỗ trợ và cung cấp hàng hóa, dịch vụ khi cần thiết;
4. Cộng đồng có cơ sở hạ tầng và dịch vụ, có nhà kiên cố, hệ thống giao thông, điện, nước, vệ sinh. Có khả năng duy trì, sửa chữa và cải tạo chúng;
5. Cộng đồng có cơ hội phát triển kinh tế như cơ hội việc làm, tiếp cận dịch vụ tài chính đa dạng, tăng thu nhập. Cộng đồng linh hoạt, có nguồn lực, có khả năng chấp nhận những rủi ro và chủ động/đáp ứng với sự thay đổi.
6. Có thể tự bảo vệ các tài sản của mình như nhận biết được giá trị, cách thức tăng cường và duy trì chúng.

Những tiêu chí này nhấn mạnh tầm quan trọng của sức khỏe và an toàn con người thông qua việc đề cao tầm quan trọng của nhận thức và kiến thức, coi đây là điểm mấu chốt quyết định khả năng của các hộ gia đình trong việc chuẩn bị sẵn sàng, phòng ngừa và ứng phó với các yếu tố rủi ro của thiên tai, thảm họa. Ngoài ra ghi nhận tầm quan trọng của nguồn lực tại chỗ và sự tiếp cận với các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài.

 IFRC cam kết nâng cao sự an toàn và khả năng tự phục hồi thông qua các chương trình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (CBDRM). Bằng chứng cho thấy kết quả của các chương trình đã có tác động tích cực thể hiện cả 6 tiêu chí nêu trên. Tuy nhiên, rõ rệt nhất ở 4 tiêu chí đầu tiên:

* Ảnh hưởng tích cực trong nâng cao kiến thức và nhận thức của cộng đồng về thiên tai, thảm họa;
* Củng cố hệ thống quản lý thảm họa giúp cộng đồng chuẩn bị sẵn sàng và đáp ứng tốt hơn khi xảy ra;
* Thiết lập hệ thống kết nối giữa cộng đồng và các tổ chức bên ngoài để có thể giúp đỡ cộng đồng hiệu quả hơn;
* Cung cấp cơ sở hạ tầng giúp giảm nhẹ tác động của một số loại hình thiên tai có tác động lớn như bão, lũ lụt và động đất.
	1. **Mô hình cộng đồng an toàn dựa trên một số tiêu chí trong chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Tại Việt Nam, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, trong đó có các tiêu chí liên quan đến cộng đồng chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

* Đảm bảo yêu cầu chủ động về PCTT theo phương châm 4 tại chỗ (Đạt).
* Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
* Xã không có nhà tạm.
* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.
* Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết kế bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
* Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (>90%) và đạt tiêu chí quốc gia về y tế (Đạt).
* Tỷ lệ đường xã (100%), đường thôn (>90%) được cứng hóa đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện quanh năm.
* Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt trên 80% trở lên.

Có chỉ tiêu chung và chỉ tiêu phân theo 7 vùng kinh tế.

* 1. **Mô hình cộng đồng an toàn của Hội Chữ thập đỏ**

Cơ sở dựa trên công văn hướng dẫn số 375 của Trung ương Hội và kết quả báo cáo thực hiện thí điểm tại 14 tỉnh, thành. Hướng dẫn này về cơ bản vẫn giữ nguyên 4 nhóm tiêu chí chính và chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung (tiêu chí thành phần). Tổng cộng có 33 tiêu chí thành phần, cụ thể Nhóm tiêu chí 1 có 14 tiêu chí thành phần, các nhóm tiêu chí 2, 3 và 4 tương ứng có 6, 4 và 9 tiêu chí thành phần. Các tiêu chí này đều phù hợp với các mô hình cộng đồng an toàn của Tổ chức WHO và IFRC như đã đề cập ở trên. Ngoài ra, xây dựng cộng đồng an toàn Chữ thập đỏ theo các tiêu chí này là bổ sung và từng bước tiến tới cộng đồng theo các tiêu chí trong chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới.

1. *Nhóm tiêu chí 1 (có 14 tiêu chí thành phần): Cộng đồng cơ bản có hiểu biết về thiên tai, thảm họa và biện pháp phòng tránh, ứng phó; có hiểu biết và kỹ năng cơ bản về sơ cấp cứu; người dân nhất là trẻ em biết bơi, có kỹ năng cứu đuối nước*
	1. Tỷ lệ người dân có hiểu biết cơ bản về các loại hình thiên tai, thảm họa, rủi ro biến đổi khí hậu thông qua các biện pháp truyền thông, tập huấn.
	2. Tỷ lệ người dân được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó với thiên tai, thảm họa, ứng phó biến đổi khí hậu thông qua các biện pháp truyền thông, tập huấn.
	3. Tỷ lệ người dân được tham gia dánh giá VCA, CBDRM.
	4. Tỷ lệ người dân được tham gia lập kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai (có sự tham gia của cộng đồng).
	5. Tỷ lệ người dân có hiểu biết và kỹ năng cơ bản về sơ cấp cứu thông qua các buổi tập huấn.
	6. Tỷ lệ học sinh biết bơi, có kỹ năng phòng ngừa đuối nước.
	7. Tỷ lệ người dân được tham gia diễn tập ứng phó với thiên tai, thảm họa.
	8. Tỷ lệ người dân được tiếp nhận thông tin cảnh báo thiên tai sớm thông qua hệ thống truyền thanh, truyền hình hoặc các phương tiên đưa tin cảnh báo sớm khác.
	9. Các thông tin, dữ liệu về vị trí rủi ro thiên tai, thảm họa, đối tượng dễ bị tổn thương và nhu cầu cần trợ giúp được đánh giá, cập nhật hàng năm.
	10. Tỷ lệ hộ gia đình chuẩn bị đầy đủ phương án 4 tại chỗ.
	11. Chuẩn bị tại chỗ về tình nguyện viên Chữ thập đỏ phục vụ ứng phó thiên tai, thảm họa.
	12. Chuẩn bị tại chỗ về trang thiết bị phục vụ ứng phó thiên tai, thảm họa.
	13. Chuẩn bị tại chỗ về nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai, thảm họa.
	14. Tổng kinh phí được chuẩn bị trước mùa thiên tai để thực hiện cứu trợ khẩn cấp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bị thiệt hại sau thiên tai.
2. *Nhóm tiêu chí 2 (có 06 tiêu chí thành phần): Người nghèo, người cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh môi trường,được hỗ trợ mua bảo hiểm*
	1. Tỷ lệ người dân thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu.
	2. Tỷ lệ hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hỗ trợ mua bảo hiểm.
	3. Tỷ lệ người dân có bảo hiểm được tuyên truyền hiểu biết về các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm y tế.
	4. Tỷ lệ người dân được truyền thông, tập huấn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch.
	5. Tỷ lệ hộ gia đình thu gom, phân loại và vứt rác đúng địa điểm/thời gian quy định.
	6. Tỷ lệ người dân có hiểu biết và phòng tránh các các bệnh liên quan đến điều kiện vệ sinh không đảm bảo.
3. *Nhóm tiêu chí 3 (có 04 tiêu chí thành phần): Cộng đồng có hiểu biết về hiến máu nhân đạo, có danh sách người hiến máu tình nguyện, góp phần đảm bảo đủ máu phục vụ cấp cứu và điều trị tại địa phương;*
	1. Có thành lập Ban vận động hiến máu tình nguyện do UBND quyết định.
	2. Tỷ lệ người dân được truyền thông vận động hiến máu nhân đạo.
	3. Có danh sách cập nhật đội hiến máu tình nguyện.
	4. Số đơn vị máu được hiến nhân đạo so với nhu cầu thực tế tại địa phương.
4. *Nhóm tiêu chí 4 (có 09 tiêu chí thành phần): Huy động nguồn lực tài chính để xây dựng cộng đồng an toàn*
	1. Có danh sách cập nhật các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm hỗ trợ các địa chỉ cần trợ giúp.
	2. Tổng nguồn kinh phí được Hội chữ thập đỏ chủ trỉ/tham gia huy động từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trong nước.
	3. Tổng nguồn kinh phí được hỗ trợ/cho vay từ Hội Chữ thập đỏ cấp trên.
	4. Tổng nguồn kinh phí được hỗ trợ từ các dự án nước ngoài thông qua Hội chữ thập đỏ các cấp kêu gọi.
	5. Tổng nguồn kinh phí do Quỹ PCTT cấp cho Chữ thập đỏ thực hiện các chương trình, dự án tại cộng đồng.
	6. Tổng nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện các phong trào, cuộc vận động, chương trình, …
	7. Tổng nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện các hoạt động tập huấn, truyền thông.
	8. Tổng nguồn kinh phí được sử dụng để người dân phát triển sinh kế theo hướng xanh, sạch, giảm thiểu BĐKH.
	9. Tổng nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện các dự án CSHT về PCTT và ứng phó BĐKH (công trình CSHT, bể bơi, nhà ở PCTT, cấp nước, nhà tránh trú cộng đồng, hệ thống cảnh báo sớm, di dời, …).

Nhóm tiêu chí 1 (14 chỉ tiêu thành phần): đạt mức cao nhất 40 điểm và thấp nhất 11 điểm.

Nhóm tiêu chí 2 (6 chỉ tiêu thành phần):đạt mức cao nhất 15 điểm và thấp nhất 3 điểm.

Nhóm tiêu chí 3 (4 chỉ tiêu thành phần): đạt mức cao nhất 10 điểm và thấp nhất 2 điểm.

Nhóm tiêu chí 4 (9 chỉ tiêu thành phần): đạt mức cao nhất 35 điểm và thấp nhất 8 điểm.

Tổng số điểm được chia làm 3 mức: Mức trên 80 điểm: “cộng đồng an toàn” đạt mức độ cao; mức từ 50 đến 80 điểm đạt mức độ trung bình; mức dưới 50 điểm chưa đạt “cộng đồng an toàn”.

1. **HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG AN TOÀN**
	1. **Tổ chức thực hiện**

Tổ chức thực hiện tại 1 xã thí điểm phải được bao gồm các bước sau:

1. Tỉnh hội xây dựng và phê duyệt kế hoạch thực hiện: sau khi nhận được các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện xây dựng cộng đồng an toàn từ Trung ương Hội, Tỉnh hội báo cáo UBND tỉnh và làm việc với các cơ quan liên quan về kế hoạch thực hiện. Tỉnh hội gửi văn bản đến Hội Chữ thập đỏ các huyện để tham mưu cho UBND cấp huyện đăng ký tham gia thực hiện kế hoạch tại các xã thí điểm.

Nội dung kế hoạch thực hiện: chỉ rõ mục tiêu của kế hoạch đạt được sau giai đoạn thực hiện từ 3 đến 5 năm và hàng năm; các hoạt động cụ thể bám sát vào 4 nhóm tiêu chí và các tiêu chí thành phần; các biện pháp và nguồn lực thực hiện cụ thể; nhiệm vụ của các Ban, Lãnh đạo Hội, Tổ chức hội cấp dưới, các cơ quan, tổ chức liên quan.

Các cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện:Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới các cấp, các ngành liên quan tại các cấp bao gồm: Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xóa đói giảm nghẻo, … và các tổ chức UBMTTQ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, …

1. Thường trực Tỉnh hội làm việc với UBND huyện đã đăng ký thực hiện thí điểm mô hình, các cơ quan, tổ chức liên quan và lãnh đạo UBND xã trực tiếp thực hiện thí điểm mô hình về kế hoạch triển khai. Tiêu chí lựa chọn xã thí điểm lúc đầu để xây dựng cộng đồng an toàn có thể sử dụng phương pháp tính điểm tại Mục III.b, ưu tiên thực hiện các xã không đạt mức độ an toàn để thực hiện trước.
2. UBND xã thực hiện thí điểm tiến hành xây dựng và phê kế hoạch thực hiện với sự tham mưu của Chữ thập đỏ xã và hướng dẫn của Hội chữ thập đỏ cấp trên. Thành lập Ban điều phối thực hiện mô hình do 01 lãnh đạo UBND xã làm trưởng ban và có các thành viên là đại diện các ngành, đoàn thể liên quan. Kế hoạch triển khai thực hiện CĐAT cấp xã phải phù hợp với kế hoạch do Tỉnh hội xây dựng và phê duyệt.
3. Biện pháp thực hiện các hoạt động để đạt được các tiêu chí thành phần phải được nêu rõ trong kế hoạch. Tổ chức, cá nhân thực hiện/tham gia, cách thức thực hiện, thời gian và địa điểm thực hiện, kết quả mong đợi.
4. Nguồn lực thực hiện:căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương, có thể bao gồm các nguồn lực sau:
	* Từ các dự án nước ngoài do Trung ương Hội, Tỉnh hội kêu gọi;
	* Nguồn kinh phí do Tổ chức Hội các cấp huy động từ các tổ chức, cá nhân hỗ trợ;
	* Quỹ PCTT;
	* Từ các chương trình, dự án khác đang thực hiện tại địa phương lồng ghép các hoạt động trong kế hoạch;
	* Nguồn nhân lực tham gia các hoạt động ngoài các thành viên của Ban điều phối cấp xã còn có các thành viên trong Đội ứng phó PCTT cấp cơ sở, cán bộ từ Tỉnh hội và Huyện hội, từ các tổ chức, đoàn thể, tình nguyện viên và các tập huấn viên (TOT).
5. Sơ kết đánh giá kế hoạch thực hiện hàng năm, giai đoạn (3 đến 5 năm): hàng năm Tỉnh hội tổ chức, hướng dẫn đánh giá kế hoạch triển khai thực hiện thông qua cách thức chấm điểm các tiêu chí thành phần của từng hoạt động. Căn cứ vào tổng số điểm đạt được xếp hạng các xã theo 3 mức: Đạt mức độ cao, Đạt mức độ trung bình và Chưa đạt. Với những chỉ tiêu thành phần chưa đạt, sẽ có các biện pháp tiếp tục thực hiện trong các năm tiếp theo. Do đó kế hoạch thực hiện có thể phải điều chỉnh hàng năm. Nội dung báo cáo sơ kết hàng năm ngoài kết quả chấm điểm theo bảng đối với từng chỉ tiêu thành phần còn nêu các thuận lợi, khó khăn và đề xuất kiến nghị. Báo cáo được Tỉnh hội tổng hợp và gửi về Trung ương Hội trước ngày 20/12 hàng năm để theo dõi, đánh giá tổng kết theo giai đoạn 5 năm và gửi các cơ quan liên quan.
	1. **Thực hiện chấm điểm xếp hạng**

Thực hiện chấm điểm theo 4 nhóm tiêu chí, các tiêu chí thành phần và được phân ra 3 mức độ 1, 2 và mức độ 3 tại 1 xã thí điểm. Trong đó, mức độ 1 đạt kết quả trên 80% theo tỷ lệ đối với từng tiêu chí thành phần, trong khi mức độ 2 đạt kết quả từ 50% đến 80% và mức độ 3 đạt dưới 50%. Điểm thấp nhất của 1 tiêu chí thành phần là 0 và cao nhất từ 1 đến 5 điểm tùy từng tiêu chí dựa vào mức độ đạt là 3, 2 hay 1 như đã nêu ở trên. Tổng điểm tối đa của Nhóm tiêu chí 1 là 40, tiếp theo của Nhóm 2, 3 và 4 tương ứng là 15, 10 và 35. Tổng số điểm cao nhất 01 xã thí điểm có thể đạt được ở mức độ 1 là 100 điểm và thấp nhất ở mức độ 3 là 24 điểm. Trong 01 xã, 01 hoạt động có thể đạt ở 1 trong 3 mức độ tương ứng với 3 mức độ cho điểm khác nhau. Tổng số điểm đối với 1 xã thực hiện bộ tiêu chí có 33 tiêu chí thành phần nếu đạt mức trên 80 điểm gọi là“cộng đồng an toàn” đạt mức độ cao; mức từ 50 đến 80 điểm đạt mức độ trung bình; mức dưới 50 điểm chưa đạt “cộng đồng an toàn”.

Thời gian chấm điểm được thực hiện đầu tháng 12 hàng năm đối với các xã thực hiện thí điểm theo các bước nêu ở Mục III.a. Kết quả cho xếp hạng trong 01 năm thực hiện thí điểm xây dựng công đồng an toàn theo bộ tiêu chí.

Đối với các xã thí điểm đã đạt được mức độ cao của cộng đồng an toàn tại thời điểm tính điểm sẽ dừng thực hiện thí điểm và UBND xã cam kết các biện pháp để tiếp tục duy trì kết quả đã đạt được. Trái lại, xã đạt mức độ an toàn trung bình hay chưa an toàn sẽ tiếp tục thực hiện kế hoạch xây dựng cộng đồng an toàn tại bước 6 trong Mục III.a.

Đối với các xã không thực hiện thí điểm vẫn có thể áp dụng việc tính điểm theo phương pháp này để phân loại mức độ “Đạt” của cộng đồng an toàn để có thể tiếp tục mở rộng thực hiện trong các năm tiếp theo.

Nhóm tiêu chí 1 gồm 14 tiêu chí thành phần, có tổng số điểm theo mức 1, 2 và 3 tương ứng là: 40,0; 25,5 và 11,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.1: thống kê số người dân được tuyên truyền thông qua các biện pháp thực hiện tại địa phương (hệ thống truyền thanh, truyền hình, biểu diễn, …) hoặc tập huấn trực tiếp, lồng ghép các nội dung cơ bản về hình thiên tai, thảm họa, rủi ro biến đổi khí hậu. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 1,0; 0,5 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.2: thống kê số người dân được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó với thiên tai, thảm họa, ứng phó biến đổi khí hậu thông qua các đợt tập huấn trực tiếp hoặc lồng ghép. Trong đó có tương tác 2 chiều giữa cán bộ tập huấn và người dân. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 2,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.3: thống kê số người dân được tham gia đánh giá VCA, CBDRM thông qua các đợt tập huấn trực tiếp hoặc lồng ghép. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 4,0; 3,0 và 2,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.4: thống kê số người dân được tham gia lập kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai tại địa phương trước khi kế hoạch/phương án được UBND xã phê duyệt. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.5: thống kê số người dân có hiểu biết và kỹ năng cơ bản về sơ cấp cứu thông qua các buổi tập huấn hoặc lồng ghép. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.6:thống kê số học sinh biết bơi, có kỹ năng phòng ngừa đuối nước. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.7: thống kê số người dân được tham gia diễn tập ứng phó với thiên tai, thảm họa. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.8: Thống kê số người dân được tiếp nhận thông tin cảnh báo thiên tai sớm thông qua hệ thống truyền tin. Các thông tin cảnh báo sớm được cảnh báo từ phía cơ quan dự báo KTTV, cơ quan PCTT thông qua hệ thống truyền tin. Một số thiên tai điển hình phải được cảnh báo sớm như: bão cảnh báo sớm trước 72 giờ, lũ lụt trước 48 giờ, nắng nóng, rét hại trước 5 đến 7 ngày, … Tỷ lệ tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 4,0; 3,0 và 2,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.9: Các thông tin, dữ liệu về vị trí rủi ro thiên tai, thảm họa, đối tượng dễ bị tổn thương và nhu cầu cần trợ giúp của xã phải được chỉ ra tại bản đồ rủi ro thiên tai, danh sách thống kê tại trụ sở UBND xã. Các thông tin này phải được cập nhật hàng năm.Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.10: Thống kê các hộ gia đình chuẩn bị đầy đủ phương án 4 tại chỗ theo hướng dẫn của cơ quan PCTT. Thời gian chuẩn bị trước đầu mùa thiên tai tại mỗi hộ gia đình. Tỷ lệ tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 4,0; 3,0 và 2,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.11: Đánh giá khả năng đáp ứng tại chỗ so với nhu cầu về số lượng lực lượng ứng phó thiên tai, thảm họa. Nhu cầu ứng phó với thiên tai cấp độ I theo Luật PCTT. Tỷ lệ tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 2,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.12: Đánh giá khả năng đáp ứng tại chỗ so với nhu cầu về trang thiết bị cho lực lượng phục vụ ứng phó thiên tai, thảm họa. Nhu cầu ứng phó với thiên tai cấp độ I theo Luật PCTT.Tỷ lệ tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 2,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.13: Đánh giá khả năng đáp ứng tại chỗ so với nhu cầu về nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai, thảm họa. Nhu cầu ứng phó với thiên tai cấp độ I theo Luật PCTT. Tỷ lệ tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 2,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần I.14: Chữ thập đỏ xã cần huy động được 1 nguồn kinh phí chuẩn bị trước mùa thiên tai để thực hiện cứu trợ khẩn cấp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bị thiệt hại sau mỗi đợt thiên tai. Tổng kinh phí được chuẩn bị tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 4,0; 3,0 và 1,0 điểm.

Nhóm tiêu chí 2 gồm 6 tiêu chí thành phần, có tổng số điểm theo mức 1, 2 và 3 tương ứng là: 15,0; 9,0 và 3,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần II.1: thống kê số người dân thuộc các hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu do Chữ thập đỏ phối hợp với ngành Y tế, các bệnh viện tổ chức các đợt thăm khám sức khỏe, phát thuốc miễn phí cho người dân. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần II.2: thống kê số hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hỗ trợ mua bảo hiểm từ quỹ nhân đạo của Chữ thập đỏ. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 2,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần II.3: thống kê số người dân người dân có bảo hiểm được tuyên truyền hiểu biết về các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm y tế thông qua các đợt tuyên truyền, lồng ghép do Chữ thập đỏ tổ chức. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 2,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần II.4: thống kê số người dân được truyền thông, tập huấn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch thông qua các đợt tuyên truyền, lồng ghép do Chữ thập đỏ tổ chức. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần II.5: thống kê số hộ có ý thức thu gom, phân loại và vứt rác đúng địa điểm/thời gian quy định. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 2,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần II.6: thống kê số người dân có hiểu biết và phòng tránh các các bệnh liên quan đến điều kiện vệ sinh không đảm bảo thông qua các đợt tuyên truyền, tư vấn khám chữa bệnh do Chữ thập đỏ tổ chức hay phối hợp tổ chức. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

Nhóm tiêu chí 3 gồm 4 tiêu chí thành phần, có tổng số điểm theo mức 1, 2 và 3 tương ứng là: 10,0; 5,0 và 2,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần III.1: thành lập Ban vận động hiến máu tình nguyện do UBND quyết định. Tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 2 mức điểm “có hay không” tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 1,0; 0,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần III.2: thống kê số người dân được truyền thông vận động hiến máu nhân đạo thông qua các đợt tuyên truyền do Chữ thập đỏ tổ chức. Tỷ lệ tính đến năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 2 mức điểm “có hay không” tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần III.3: lập danh sách cập nhật đội hiến máu tình nguyện. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 2,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần III.4: thống kê số đơn vị máu được hiến nhân đạo và nhu cầu thực tế tại địa phương. Tỷ lệ tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

Nhóm tiêu chí 4 gồm 9 tiêu chí thành phần, có tổng số điểm theo mức 1, 2 và 3 tương ứng là: 35,0; 23,0 và 8,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần VI.1: có danh sách cập nhật các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm hỗ trợ các địa chỉ cần trợ giúp. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 1,0 và 0,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần VI.2: Thống kê tổng nguồn kinh phí được Hội chữ thập đỏ chủ trỉ/tham gia huy động từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trong nước để thực hiện các hoạt động trong kế hoạch của xã thí điểm. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 4,0; 3,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần VI.3: Thống kê tổng nguồn kinh phí được hỗ trợ/cho vay từ Hội Chữ thập đỏ cấp trên để thực hiện các hoạt động trong kế hoạch của xã thí điểm. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 4,0; 3,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần VI.4: Thống kê tổng nguồn kinh phí được hỗ trợ từ các dự án nước ngoài thông qua Hội chữ thập đỏ các cấp kêu gọi để thực hiện các hoạt động trong kế hoạch của xã thí điểm. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 4,0; 3,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần VI.5: Thống kê tổng nguồn kinh phí do Quỹ PCTT cấp cho Chữ thập đỏ để thực hiện các hoạt động trong kế hoạch của xã thí điểm. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 5,0; 3,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần VI.6: Thống kê tổng nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện các phong trào, cuộc vận động, chương trình, … trong kế hoạch của xã thí điểm. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 4,0; 3,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần VI.7: Thống kê tổng nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện các hoạt động tập huấn, truyền thông trong kế hoạch của xã thí điểm. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 5,0; 3,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần VI.8: Thống kê tổng nguồn kinh phí được sử dụng để người dân phát triển sinh kế theo hướng xanh, sạch, giảm thiểu BĐKH trong kế hoạch của xã thí điểm. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

1. Tiêu chí thành phần VI.9: Thống kê tổng nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện các dự án CSHT về PCTT và ứng phó BĐKH (công trình CSHT, bể bơi, nhà ở PCTT, cấp nước, nhà tránh trú cộng đồng, hệ thống cảnh báo sớm, di dời, …) trong kế hoạch của xã thí điểm. Tính tại năm thực hiện chấm điểm.

Chấm theo 1 trong 3 mức điểm tương ứng với mức độ 1; 2 và 3 là: 3,0; 2,0 và 1,0 điểm.

Chi tiết các Nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần, kết quả các hoạt động thông qua các điểm số đạt được trong các mức độ được thống kê trong Bảng 1 tại Phụ lục.

1. **KẾT LUẬN**

Đây là mô hình cộng đồng an toàn thực hiện trong 1 hay nhiều xã trên địa bàn tỉnh thí điểm dựa trên các điều lệ hoạt động, nhiệm vụ của Chữ thập đỏ thông qua 04 nhóm tiêu chí và có 33 tiêu chí thành phần. Các tiêu chí đều được lượng hóa với tổng số điểm tối đa là 100 điểm, trong đó, nhóm tiêu chí 1 có tổng điểm là 40 (tương đương 40% tổng số điểm), các nhóm tiêu chí 2, 3 và 4 có tổng điểm tương ứng là 15, 10 và 35. Kết quả chấm điểm được đánh giá trong giai đoạn thực hiện thí điểm từ 03 đến 05 năm. Kết quả chấm điểm nếu cộng đồng nào có tổng số điểm trên80 điểm sẽ đạt “cộng đồng an toàn” mức độ cao, nếu có tổng số điểm từ 50 đến đến80 chỉ đạt ở mức độ trung bình và nếu có tổng số điểm dưới 50 điểm thì cộng đồng đó chưa được gọi là “cộng đồng an toàn”.

Chính quyền địa phương (xã, huyện cóxã được lựa chọn thí điểm) sẽ đóng vai trò chủ đạo, cán bộ Chữ thập đỏ tham mưu cho chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng cộng đồng an toàn và phân công nhiệm vụ cho các ban ngành, đoàn thể, xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện. Chỉ địa phương nào phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện cộng đồng an toàn do Chữ thập đỏ tham mưu mới thực hiện công tác đánh giá, báo cáo. Tuy nhiên, có thể sử dụng bộ tiêu chí này để chấm điểm cho một xã bất kỳ để đánh giá mức độ cộng đồng an toàn và đưa vào thực hiện trong các năm tiếp theo nếu “không đạt mức độ an toàn”.

Trung ương Hội chỉ đạo các tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá và có giải pháp để đảm bảo tính bền vững của mô hình và triển khai nhân rộng. Chủ trì tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện, thi đua khen thưởng, tổng kết đánh giá trên phạm vi cả nước hoặc từng vùng.

Hội Chữ thập đỏ các cấp vận động nguồn lực đa dạng, lồng ghép các chương trình/dự án tại địa phương đóng vai trò then chốt để triển khai thực hiện mô hình. Cách thức triển khai cụ thể là:

* + Tổ chức tuyên truyền để các tổ chức, đối tác, doanh nghiệp, nhà hảo tâm biết và hỗ trợ kế hoạch xây dựng cộng đồng an toàn;
	+ Tham mưu Chính quyền địa phương bố trí nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động trong kế hoạch từ Quỹ PCTT;
	+ Vận động nhân dân tự nguyện quyên góp tiền, nguyên vật liệu, ngày công, kinh nghiệm để hướng dẫn phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng nhà ở, đường giao thông, cầu dân sinh, công trình vệ sinh, nước sạch, ...
	+ Tham mưu Chính quyền địa phươngthực hiện lồng ghép kế hoạch xây dựng cộng đồng an toàn vào kế hoạch PCTT giai đoạn 5 năm và thực hiện hàng năm; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các chương trình/dự án khác đang thực hiện tại địa phương (Chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ xây dựng nhà kiên cố phòng chống bão, lũ, …);
	+ Ký kết biên bản ghi nhớ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc huy động nguồn lực để triển khai kế hoạch (với Ủy ban mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên, …);

Đảm bảo tính bền vững của mô hình qua việc cam kết bố trí nguồn lực để tiếp tục duy trì một số hoạt động của chính quyền địa phương. Tỉnh Hội có công văn gửi các Huyện Hội đăng ký nhân rộng mô hình cộng đồng an toàn.

Trên đây là toàn bộ hướng dẫn triển khai thực hiện cộng đồng an toàn của Hội Chữ thập đỏ. Hướng dẫn này thay thế các hướng dẫn khác đã được Trung ương Hội ban hành trước đây. Trong quá trình triển khai thực hiện, Trung ương Hội sẽ tổ chức tập huấn và sửa đổi bổ sung để phù hợp hơn với điều kiện thực tế tại địa phương.

# **PHỤ LỤC**

**Bảng 1. Chấm điểm các hoạt động trong kế hoạch xây dựng cộng đồng an toàn tại xã thí điểm**

| **Nhóm tiêu chí** | **Tiêu chí thành phần** | **Đơn vị** | **Mức độ 1** | **Mức độ 2** | **Mức độ 3** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đạt (%)** | **Điểm** | **Đạt (%)** | **Điểm** | **Đạt (%)** | **Điểm** |
| **Nhóm tiêu chí I (có 14 tiêu chí thành phần): Cộng đồng cơ bản có hiểu biết về thiên tai, thảm họa và biện pháp phòng tránh, ứng phó; có hiểu biết và kỹ năng cơ bản về sơ cấp cứu; người dân nhất là trẻ em biết bơi, có kỹ năng cứu đuối nước** |  |  | **40,0** |  | **25,5** |  | **11,0** |
| I.1 | Tỷ lệ người dân có hiểu biết cơ bản về các loại hình thiên tai, thảm họa, rủi ro biến đổi khí hậu thông qua các biện pháp truyền thông, tập huấn | % | Trên 80% | 1,0 | Từ 50 đến 80% | 0,5 | Dưới 50% | 0,0 |
| I.2 | Tỷ lệ người dân được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó với thiên tai, thảm họa, ứng phó biến đổi khí hậu thông qua các biện pháp truyền thông, tập huấn | % | Trên 80% | 2,0 | Từ 50 đến 80% | 1 | Dưới 50% | 0,0 |
| I.3 | Tỷ lệ người dân được tham gia đánh giá VCA, CBDRM | % | Trên 80% | 4,0 | Từ 50 đến 80% | 3 | Dưới 50% | 2 |
| I.4 | Tỷ lệ người dân được tham gia lập kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai (có sự tham gia của cộng đồng) | % | Trên 80% | 3,0 | Từ 50 đến 80% | 2 | Dưới 50% | 1 |
| I.5 | Tỷ lệ người dân có hiểu biết và kỹ năng cơ bản về sơ cấp cứu thông qua các buổi tập huấn | % | Trên 80% | 3,0 | Từ 50 đến 80% | 2 | Dưới 50% | 1 |
| I.6 | Tỷ lệ học sinh biết bơi, có kỹ năng phòng ngừa đuối nước | % | Trên 80% | 3,0 | Từ 50 đến 80% | 2 | Dưới 50% | 1 |
| I.7 | Tỷ lệ người dân được tham gia diễn tập ứng phó với thiên tai, thảm họa | % | Trên 80% | 3,0 | Từ 50 đến 80% | 2 | Dưới 50% | 1 |
| I.8 | Tỷ lệ người dân được tiếp nhận thông tin cảnh báo thiên tai sớm thông qua hệ thống truyền thanh, truyền hình hoặc các phương tiên đưa tin cảnh báo sớm khác | % | Trên 80% | 4,0 | Từ 50 đến 80% | 3 | Dưới 50% | 2 |
| I.9 | Các thông tin, dữ liệu về vị trí rủi ro thiên tai, thảm họa, đối tượng dễ bị tổn thương và nhu cầu cần trợ giúp được đánh giá, cập nhật hàng năm | Có/Không | Thông tin được lưu trữ và cập nhật hàng năm | 3,0 | Thông tin được lưu trữ nhưng chưa cập nhật | 1 | Không có thông tin | 0 |
| I.10 | Tỷ lệ hộ gia đình chuẩn bị đầy đủ phương án 4 tại chỗ | % | Trên 80% | 4,0 | Từ 50 đến 80% | 3 | Dưới 50% | 2 |
| I.11 | Chuẩn bị tại chỗ về lực lượng ứng phó thiên tai, thảm họa | % | Đáp ứng trên 80% nhu cầu | 2,0 | Từ 50 đến 80% nhu cầu | 1,0 | Dưới 50% nhu cầu | 0,0 |
| I.12 | Chuẩn bị tại chỗ về trang thiết bị cho lực lượng phục vụ ứng phó thiên tai, thảm họa | % | Đáp ứng trên 80% nhu cầu | 2,0 | Từ 50 đến 80% nhu cầu | 1,0 | Dưới 50% nhu cầu | 0,0 |
| I.13 | Chuẩn bị tại chỗ về nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai, thảm họa | % | Đáp ứng trên 80% nhu cầu | 2,0 | Từ 50 đến 80% nhu cầu | 1,0 | Dưới 50% nhu cầu | 0,0 |
| I.14 | Tổng kinh phí được chuẩn bị trước mùa thiên tai để thực hiện cứu trợ khẩn cấp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bị thiệt hại sau thiên tai | Triệu đồng | Trên 10 | 4,0 | Từ 5 đến 10 | 3,0 | Dưới 5 | 1,0 |
| **II** | **Nhóm tiêu chí II (có 06 tiêu chí thành phần): Người nghèo, người cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh môi trường, được hỗ trợ mua bảo hiểm** |  |  | **15,0** |  | **9,0** |  | **3,0** |
| II.1 | Tỷ lệ người dân thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu | % | Trên 80% | 3,0 | Từ 50 đến 80% | 2 | Dưới 50% | 1 |
| II.2 | Tỷ lệ hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hỗ trợ mua bảo hiểm | % | Trên 80% | 2,0 | Từ 50 đến 80% | 1 | Dưới 50% | 0 |
| II.3 | Tỷ lệ người dân có bảo hiểm được tuyên truyền hiểu biết về các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm y tế | % | Trên 80% | 2,0 | Từ 50 đến 80% | 1 | Dưới 50% | 0 |
| II.4 | Tỷ lệ người dân được truyền thông, tập huấn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch | % | Trên 80% | 3,0 | Từ 50 đến 80% | 2 | Dưới 50% | 1 |
| II.5 | Tỷ lệ hộ gia đình thu gom, phân loại và vứt rác đúng địa điểm/thời gian quy định | % | Trên 80% | 2,0 | Từ 50 đến 80% | 1 | Dưới 50% | 0 |
| II.6 | Tỷ lệ người dân có hiểu biết và phòng tránh các các bệnh liên quan đến điều kiện vệ sinh không đảm bảo | % | Trên 80% | 3,0 | Từ 50 đến 80% | 2 | Dưới 50% | 1 |
| **III** | **Nhóm tiêu chí III (có 04 tiêu chí thành phần): Cộng đồng có hiểu biết về hiến máu nhân đạo, có danh sách người hiến máu tình nguyện, góp phần đảm bảo đủ máu phục vụ cấp cứu và điều trị tại địa phương** |  |  | **10,0** |  | **5,0** |  | **2,0** |
| III.1 | Có thành lập Ban vận động hiến máu tình nguyện do UBND quyết định | Có/Không | Có | 2,0 | Không | 0,0 | Không | 0,0 |
| III.2 | Tỷ lệ người dân được truyền thông vận động hiến máu nhân đạo | % | Trên 80% | 3,0 | Từ 50 đến 80% | 2,0 | Dưới 50% | 1,0 |
| III.3 | Có danh sách cập nhật đội hiến máu tình nguyện | Có/Không | Có danh sách và được cập nhật hàng năm | 2,0 | Có danh sách nhưng không được cập nhật hàng năm | 1,0 | Không có danh sách | 0,0 |
| III.4 | Tỷ lệ đơn vị máu được hiến nhân đạo đáp ứng nhu cầu thực tế tại địa phương | % | Trên 80% | 3,0 | Từ 50 đến 80% | 2,0 | Dưới 50% | 1,0 |
| **IV** | **Nhóm tiêu chí IV (có 09 tiêu chí thành phần): Huy động nguồn lực tài chính để xây dựng cộng đồng an toàn** |  |  | **35,0** |  | **23,0** |  | **8,0** |
| IV.1 | Có danh sách cập nhật các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm hỗ trợ các địa chỉ cần trợ giúp | Có/Không | Có danh sách và cập nhật hàng năm | 3,0 | Có danh sách nhưng không được cập nhật hàng năm | 1,0 | Không có danh sách | 0,0 |
| IV.2 | Tổng nguồn kinh phí được Hội chữ thập đỏ chủ trỉ/tham gia huy động từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trong nước | Triệu đồng | Trên 10 | 4,0 | Từ 5 đến 10 | 3,0 | Dưới 5 | 1,0 |
| IV.3 | Tổng nguồn kinh phí được hỗ trợ/cho vay từ Hội Chữ thập đỏ cấp trên | Triệu đồng | Trên 50 | 4,0 | Từ 25 đến 50 | 3,0 | Dưới 25 | 1,0 |
| IV.4 | Tổng nguồn kinh phí được hỗ trợ từ các dự án nước ngoài thông qua Hội chữ thập đỏ các cấp kêu gọi | Triệu đồng | Trên 100 | 4,0 | Từ 50 đến 100 | 3,0 | Dưới 50 | 1,0 |
| IV.5 | Tổng nguồn kinh phí do Quỹ PCTT cấp cho Chữ thập đỏ thực hiện các hoạt động tại cộng đồng | Triệu đồng | Trên 10 | 5,0 | Từ 5 đến 10 | 3,0 | Dưới 5 | 1,0 |
| IV.6 | Tổng nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện các phong trào, cuộc vận động, chương trình, … | Triệu đồng | Trên 20 | 4,0 | Từ 10 đến 20 | 3,0 | Dưới 10 | 1,0 |
| IV.7 | Tổng nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện các hoạt động tập huấn, truyền thông | Triệu đồng | Trên 20 | 5,0 | Từ 10 đến 20 | 3,0 | Dưới 10 | 1,0 |
| IV.8 | Tổng nguồn kinh phí được sử dụng để người dân phát triển sinh kế theo hướng xanh, sạch, giảm thiểu BĐKH | Triệu đồng | Trên 50 | 3,0 | Từ 25 đến 50 | 2,0 | Dưới 25 | 1,0 |
| IV.9 | Tổng nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện các dự án CSHT về PCTT và ứng phó BĐKH (công trình CSHT, bể bơi, nhà ở PCTT, cấp nước, nhà tránh trú cộng đồng, hệ thống cảnh báo sớm, di dời, …) | Triệu đồng | Trên 300 | 3,0 | Từ 150 đến 300 | 2,0 | Dưới 150 | 1,0 |
|  | **Tổng điểm** |  |  | **100,0** |  | **62,5** |  | **24,0** |

1. https://www.cochranelibrary.com/cdsr/doi/10.1002/14651858.CD004445.pub3/full [↑](#footnote-ref-1)
2. https://isccc.global/history [↑](#footnote-ref-2)